

QUYỀN CỦA THẾ HỆ TƯƠNG LAI TRONG PHÁP LUẬT VỀ KHÍ HẬU: NHÌN TỪ Ý KIẾN TƯ VẤN CỦA ICJ VÀ KHẢ NĂNG NỘI LUẬT HÓA TẠI VIỆT NAM

• TS. Đỗ Việt Cường*

Tóm tắt: Bài viết phân tích cơ sở pháp lý quốc tế về quyền của thế hệ tương lai trong bối cảnh biến đổi khí hậu, với trọng tâm là Ý kiến Tư vấn ngày 23/7/2025 của Tòa án Công lý Quốc tế. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá thực trạng pháp luật và chính sách của Việt Nam, chỉ ra khoảng trống thể chế trong việc bảo vệ quyền lợi liên thế hệ. Tác giả đề xuất định hướng cải cách pháp luật nhằm nội luật hóa nguyên tắc công bằng liên thế hệ, hướng tới một cấu trúc pháp quyền khí hậu bền vững và có trách nhiệm trong dài hạn.

Từ khóa: Ý kiến Tư vấn của ICJ; quyền của thế hệ tương lai; công bằng liên thế hệ; biến đổi khí hậu; luật khí hậu; pháp luật môi trường Việt Nam.

Abstract: This article examines the international legal foundations of the rights of future generations in the context of climate change, with a focus on the Advisory Opinion issued by the International Court of Justice dated July 23rd, 2025. It then assesses the current state of Vietnamese law and policy, identifying institutional gaps in the protection of intergenerational interests. The paper proposes legal reforms to incorporate the principle of intergenerational equity into domestic law, aiming to build a climate rule-of-law framework that is both sustainable and accountable over the long term.

Keywords: ICJ Advisory Opinion; the rights of future generations; intergenerational equity; climate law; Vietnamese environmental law.

Ngày nhận: 20/6/2025 Ngày phản biện, đánh giá: 09/7/2025 Ngày duyệt: 23/7/2025

1. Giới thiệu

Biến đổi khí hậu đang đặt ra thách thức hiện sinh không chỉ đối với các cộng đồng hiện tại mà còn đối với các thế hệ chưa ra đời. Trong bối cảnh các hiện tượng thời tiết cực đoan ngày càng gia tăng, mực nước biển dâng cao và tài nguyên sinh thái suy thoái nghiêm trọng¹, câu hỏi về trách nhiệm pháp lý của quốc gia đối với thế hệ tương lai không còn là vấn đề thuần túy đạo đức hay chính sách, mà

đang dần được nâng tầm thành nghĩa vụ pháp lý trong luật quốc tế hiện đại.

Ý kiến Tư vấn của Tòa án Công lý Quốc tế (ICJ) ban hành ngày 23/7/2025 về nghĩa vụ của các quốc gia liên quan đến biến đổi khí hậu đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong quá trình này². Lần đầu tiên, ICJ không chỉ khẳng định nghĩa vụ của các quốc gia trong việc ngăn ngừa và giảm nhẹ biến đổi khí hậu, mà còn nhấn mạnh rằng những nghĩa vụ này bao gồm cả trách

(*) Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Email: cuongvietdo@vnu.edu.vn.

nhệm đối với “các cá nhân thuộc thể hệ hiện tại và tương lai”³, đồng thời đặt nguyên tắc công bằng liên thế hệ vào vị trí trung tâm trong cấu trúc nghĩa vụ quốc tế⁴. Đây không còn là một khái niệm mềm, mà đã được nâng lên thành một nguyên tắc pháp lý định hướng giải thích và áp dụng luật.

Tại Việt Nam, thuật ngữ “thế hệ tương lai” hay “thế hệ mai sau” vẫn được nhắc đến trong các diễn ngôn chính trị và được đề cập trong các văn bản chiến lược và chính sách môi trường, nhưng lại thiếu địa vị pháp lý rõ ràng trong hệ thống luật thực định. Việc thừa nhận quyền của thế hệ tương lai như một chủ thể được pháp luật bảo vệ trong lĩnh vực môi trường và khí hậu vẫn là một khoảng trống tại Việt Nam.

Bài viết này nhằm phân tích cơ sở pháp lý quốc tế về quyền của thế hệ tương lai trong bối cảnh khí hậu, với trọng tâm là lập luận của ICJ trong Ý kiến Tư vấn năm 2025, đối chiếu với thực tiễn pháp lý và chính sách của Việt Nam, từ đó đề xuất khả năng nội luật hóa nguyên tắc công bằng liên thế hệ như một phần cấu thành của pháp quyền khí hậu tại Việt Nam.

2. Cơ sở pháp lý quốc tế về quyền của thế hệ tương lai và lập luận của ICJ

Khái niệm “quyền của thế hệ tương lai” từ lâu đã xuất hiện như một giá trị đạo đức trong các diễn ngôn chính sách môi trường, nhưng chưa được cấu trúc thành một quyền pháp lý độc lập và có thể thực thi trong luật quốc tế cổ điển⁵. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của pháp luật môi trường, quyền con người và luật phát triển bền vững, tư tưởng về việc thừa nhận nghĩa vụ pháp lý của thế hệ hiện tại đối với các thế hệ tương lai đang dần định hình nền tảng pháp lý rõ ràng.

Từ góc độ luật quốc tế mềm (soft law), Báo cáo Brundtland năm 1987 - “Tương lai chung của chúng ta” - đã đặt nền móng lý luận khi định nghĩa phát triển bền vững là “sự phát triển đáp ứng nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai”⁶. Tiếp đó, các văn kiện như Tuyên bố Rio 1992 (Nguyên tắc 3), Điều 3.1 Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi Khí hậu (UNFCCC) 1992, Lời mở đầu của Thỏa thuận Paris 2015, cùng hàng loạt nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc đều khẳng định nghĩa vụ liên thế hệ là một trụ cột của đạo lý pháp quyền toàn cầu.

Tuy nhiên, trong suốt ba thập kỷ, quyền của thế hệ tương lai vẫn bị mắc kẹt giữa hai rào cản: một là tính trừu tượng về chủ thể - khi họ chưa tồn tại, ai sẽ đại diện pháp lý cho họ; hai là tính mơ hồ về tính cưỡng chế - khi thiếu thiết chế thực thi, quyền này dễ rơi vào trạng thái tuyên ngôn. Do đó, Ý kiến Tư vấn của ICJ năm 2025 mang tính bước ngoặt khi lần đầu tiên xác lập một chuẩn mực pháp lý cụ thể về nghĩa vụ quốc tế ràng buộc hướng tới thế hệ tương lai. ICJ lập luận rằng: nghĩa vụ quốc tế về khí hậu được thiết lập nhằm bảo vệ không chỉ các quốc gia và cộng đồng hiện tại, mà còn đối với các cá nhân thuộc thế hệ hiện tại và tương lai⁷. Đây là lần đầu tiên ICJ đưa cụm từ “cá nhân thuộc thế hệ tương lai” vào một lập luận có sức nặng pháp lý, chứ không chỉ là diễn ngôn chính trị. Điều này tạo ra hai hệ quả quan trọng: (1) Chủ thể được bảo vệ không còn chỉ giới hạn ở các quốc gia hay cộng đồng đang hiện hữu, mà bao gồm cả những người chưa sinh ra; và (2) Cấu trúc của nghĩa vụ quốc tế phải được thiết kế theo logic dài hạn, có khả năng ngăn chặn những rủi ro không thể đảo ngược về

môi trường đối với con người trong tương lai. Mặc dù ICJ không khẳng định thể hệ tương lai là chủ thể có năng lực hành vi pháp lý độc lập, nhưng Tòa đã khẳng định rằng thể hệ tương lai chính là đối tượng thụ hưởng của nghĩa vụ quốc tế. Đây được xem là một bước chuyển có ý nghĩa sâu sắc xét trên góc độ nghĩa vụ quốc gia.

Thêm vào đó, ICJ đưa ra lập luận một cách toàn diện về nguyên tắc công bằng liên thế hệ⁸. Tòa cho rằng biến đổi khí hậu là hiện tượng có tính kế thừa và tích lũy, nghĩa là hành vi của thể hệ hiện tại tạo ra hệ quả không thể đảo ngược trong hàng thế kỷ. Do đó, nghĩa vụ quốc tế phải được diễn giải theo cách không cho phép chuyển giao rủi ro môi trường một cách vô trách nhiệm sang cho thế hệ sau. Tòa viện dẫn các nguyên tắc đã được thừa nhận rộng rãi trong luật môi trường quốc tế, bao gồm: nguyên tắc phòng ngừa - nếu có nguy cơ gây tổn hại nghiêm trọng, thiếu chắc chắn khoa học không được dùng làm lý do trì hoãn hành động, và nguyên tắc công bằng nội thế hệ và liên thế hệ - nghĩa vụ không gây hại cho các quốc gia khác cũng phải được mở rộng thành không gây hại cho các cộng đồng tương lai⁹. ICJ nhấn mạnh rằng các quốc gia không thể sử dụng lập luận “chưa có nạn nhân hiện hữu” để biện minh cho sự chậm trễ hành động khí hậu, bởi vì trách nhiệm là phòng ngừa rủi ro không thể phục hồi. Với lập luận này, Tòa đưa nguyên tắc công bằng liên thế hệ vượt khỏi phạm vi đạo đức, để trở thành chuẩn mực cấu thành trong đánh giá trách nhiệm quốc gia.

Từ đó, có thể thấy lập luận của ICJ dẫn đến một số hệ quả pháp lý lớn: (1) Thể hệ tương lai là đối tượng có quyền lợi pháp lý được bảo vệ, dù không có đầy đủ tư cách chủ thể; (2) Các quốc gia có nghĩa vụ thực hiện hành động khí hậu

ng nghiêm ngặt với tiêu chuẩn thẩm định (due diligence) cao, hướng đến bảo vệ những người chưa ra đời; và (3) Luật quốc tế về quyền con người, khí hậu và môi trường cần được tái cấu trúc theo hướng dài hạn, có tính kế thừa trách nhiệm. Điều này cũng đặt ra câu hỏi về năng lực của pháp luật quốc gia, rằng liệu hệ thống lập pháp và tư pháp đã có sẵn công cụ để bảo vệ quyền của nhóm người chưa hiện hữu? Nếu chưa, quốc gia đó có đang vi phạm nghĩa vụ quốc tế mới được xác lập?

Mặc dù ICJ không có quyền tài phán cưỡng chế trong các ý kiến tư vấn, nhưng tính pháp lý của lập luận mang giá trị hướng dẫn cao (authoritative interpretations). Nhiều quốc gia đã viện dẫn ý kiến tư vấn của ICJ làm cơ sở cải cách pháp luật, đặc biệt trong các lĩnh vực công lý khí hậu, quyền về môi trường và quyền trẻ em. Việc ICJ xác lập mối liên hệ chặt chẽ giữa nghĩa vụ khí hậu và quyền của thể hệ tương lai mở ra tiền đề quan trọng để: (1) Soạn thảo luật ở các quốc gia công nhận nguyên tắc công bằng liên thế hệ như một nguyên tắc pháp lý thực định; (2) Thiết lập cơ chế đại diện hợp pháp cho nhóm lợi ích tương lai trong quá trình tổ tụng và hoạch định chính sách; và (3) Phân tích hành vi của quốc gia không chỉ dựa trên cơ sở về hậu quả hiện tại, mà còn cả về những hậu quả có thể dự đoán được trong tương lai.

Tóm lại, Ý kiến Tư vấn ngày 23/7/2025 của ICJ đã mở rộng biên độ pháp lý của quyền con người và nghĩa vụ quốc gia trong lĩnh vực khí hậu, khi khẳng định nghĩa vụ bảo vệ các cá nhân thuộc thể hệ tương lai là một phần cấu thành của luật quốc tế. Mặc dù chưa trao tư cách chủ thể pháp lý đầy đủ cho thể hệ chưa ra đời nhưng ICJ đã tạo ra tiền lệ pháp lý vững chắc để các

quốc gia xem xét nội luật hóa nguyên tắc công bằng liên thế hệ - không chỉ như một tuyên bố đạo đức, mà như một chuẩn mực pháp lý ràng buộc. Trong phần tiếp theo, bài viết sẽ phân tích các điển hình quốc tế cho phép đại diện pháp lý vì thế hệ tương lai, từ đó đối chiếu với khoảng trống hiện tại của pháp luật Việt Nam.

3. Án lệ và thực tiễn quốc tế về bảo vệ thế hệ tương lai trong tố tụng khí hậu

Sự nổi lên của các vụ kiện khí hậu trong hai thập kỷ qua không chỉ đặt ra thách thức cho trách nhiệm pháp lý của các quốc gia và doanh nghiệp phát thải, mà còn tạo ra không gian tư pháp mới cho quyền của thế hệ tương lai. Từ chỗ là một khái niệm đạo đức và chính sách, quyền của những người chưa sinh ra đang từng bước được luận cứ hóa trong các bản án, tạo tiền đề cho thiết lập nghĩa vụ dài hạn có thể thực thi. Dưới đây là một số án lệ tiêu biểu thể hiện rõ xu hướng này.

Juliana v. United States (2015-nay): tiền đề cho quyền sống của thế hệ tương lai.

Vụ kiện *Juliana v. United States*¹⁰, do 21 thanh thiếu niên đệ đơn năm 2015, là một trong những vụ kiện khí hậu mang tính biểu tượng toàn cầu. Nguyên đơn cáo buộc chính phủ Hoa Kỳ đã vi phạm quyền hiến định của họ – bao gồm cả quyền sống và quyền được thừa hưởng một môi trường khí hậu ổn định – bằng việc khuyến khích và cho phép hoạt động khai thác nhiên liệu hóa thạch quy mô lớn.

Đáng chú ý, các nguyên đơn không chỉ yêu cầu bảo vệ quyền lợi của bản thân, mà còn nhân danh cả thế hệ tương lai, lập luận rằng chính sách năng lượng hiện tại sẽ gây ra thiệt hại không thể đảo ngược cho các thế hệ sau. Dù Tòa Phúc thẩm Liên bang số 9 (2020) đã bác đơn kiện với lý do thiếu thẩm quyền, nhưng Tòa vẫn công

nhận rằng các nguyên đơn đã trình bày một vụ kiện có tính đạo đức và khoa học sâu sắc, với nguy cơ môi trường không thể phủ nhận.

Điều quan trọng là: vụ kiện này đã thiết lập một tiền lệ lý luận, khẳng định rằng quyền khí hậu là mở rộng của quyền sống, và thế hệ tương lai là đối tượng bị đe dọa thực sự, dù chưa tồn tại. Vụ kiện vẫn đang được tái đệ trình với hình thức rút gọn, tiếp tục tạo ảnh hưởng rộng trong lập luận tư pháp và học thuật quốc tế.

Leghari v. Federation of Pakistan (2015): nghĩa vụ bảo vệ liên thế hệ trong hành động của chính phủ.

Tại Nam Á, vụ kiện *Leghari v. Pakistan* năm 2015¹¹ đã đánh dấu một bước ngoặt lớn khi Tòa án Xanh Lahore công nhận rằng chính phủ Pakistan đã vi phạm nghĩa vụ bảo vệ các thế hệ hiện tại và tương lai do không thực hiện đầy đủ Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu. Điều đặc biệt trong phán quyết là việc Tòa trích dẫn trực tiếp nguyên tắc công bằng liên thế hệ và xem đây là một phần nội hàm của các quyền cơ bản được hiến pháp bảo vệ - bao gồm quyền sống, phẩm giá con người và môi trường trong lành. Tòa cũng cho rằng nghĩa vụ nhà nước không chỉ hướng đến nạn nhân hiện tại mà còn bao gồm những người chưa sinh ra, những người mà tương lai phụ thuộc vào hành động của thế hệ hôm nay.

Leghari trở thành án lệ điển hình đầu tiên ở Châu Á khẳng định nghĩa vụ khí hậu có thời hạn mở dài (intertemporal obligation) và rằng tòa án có thể can thiệp khi nhà nước thất bại trong hành động phòng ngừa rủi ro liên thế hệ.

Future Generations v. Ministry of the Environment of Colombia (2018): công nhận quyền hiến định của thế hệ chưa ra đời.

Một cột mốc quan trọng tiếp theo đến từ Tòa án Tối cao Colombia, trong vụ *Future Generations v. Ministry of the Environment* năm 2018¹². Nhóm nguyên đơn - gồm 25 thanh thiếu niên - đã khởi kiện chính phủ vì thất bại trong việc ngăn chặn nạn phá rừng Amazon, từ đó ảnh hưởng đến quyền sống và môi trường của cả thế hệ hiện tại và tương lai. Tòa án tuyên bố: “Hành vi không hành động của chính phủ đe dọa nghiêm trọng đến quyền sống, sức khỏe, nước sạch và môi trường bền vững của các thế hệ tương lai”. Tòa công nhận “thế hệ tương lai” là chủ thể có quyền hiến định, mặc dù chưa có mặt trong xã hội và yêu cầu chính phủ xây dựng kế hoạch liên thế hệ để phục hồi rừng Amazon.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, một tòa án hiến pháp công nhận thế hệ tương lai là nhóm lợi ích được bảo vệ trực tiếp bằng pháp luật hiện hành - một bước tiến vượt bậc về tư duy tư pháp.

Sacchi v. Argentina and Others (2021): quyền trẻ em và trách nhiệm liên thế hệ.

Ở cấp độ quốc tế, vụ *Sacchi v. Argentina & others*¹³ được 16 trẻ em - trong đó có Greta Thunberg - đệ trình lên Ủy ban Quyền trẻ em Liên hợp quốc (UNCRC), cáo buộc năm quốc gia lớn phát thải đã vi phạm quyền sống, sức khỏe và phát triển của trẻ em thông qua việc không hành động khí hậu. Mặc dù vụ việc bị bác với lý do chưa sử dụng hết các biện pháp pháp lý trong nước, Ủy ban đã đưa ra một bước đi quan trọng: công nhận rằng tác động khí hậu trong tương lai có thể tạo thành vi phạm nhân quyền hiện tại. Đồng thời, trẻ em - vốn là thế hệ trung gian giữa hiện tại và tương lai - có thể nhân danh quyền lợi dài hạn mà họ sẽ tiếp tục gánh chịu. Vụ kiện tuy không thành công về mặt tố tụng, nhưng đóng vai trò củng cố lập luận liên thế hệ trong

nhân quyền khí hậu, đồng thời đẩy mạnh xu hướng thiết kế cơ chế pháp lý để đại diện cho lợi ích không hiện hữu.

Từ các án lệ trên có thể rút ra ba đặc điểm chung của xu hướng bảo vệ thế hệ tương lai trong tố tụng khí hậu: (1) Mở rộng đối tượng được bảo vệ vượt khỏi chủ thể hiện hữu, hướng đến người chưa sinh ra, nhưng bị ảnh hưởng chắc chắn bởi hành vi hiện tại; (2) Thiết lập trách nhiệm liên tục và phòng ngừa của nhà nước, không chỉ trong hiện tại mà kéo dài trong tương lai; (3) Tòa án và cơ quan nhân quyền quốc tế sẵn sàng thiết lập tiền lệ, vượt qua các rào cản hình thức về tư cách chủ thể, nhằm duy trì hiệu lực bảo vệ thực chất. Các bản án và kết luận trên đang dần hình thành một “tiền lệ mềm” (soft jurisprudence), cho phép việc xây dựng khung pháp lý quốc gia bảo vệ thế hệ tương lai không còn là lựa chọn chính trị tùy nghi, mà là một bước đi pháp lý có tiền đề rõ ràng trong thông lệ quốc tế.

Các vụ kiện tiêu biểu tại Hoa Kỳ, Pakistan, Colombia và Liên hợp quốc đã cho thấy xu hướng tư pháp toàn cầu đang dịch chuyển mạnh mẽ về phía thừa nhận quyền lợi pháp lý của thế hệ tương lai trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Dù phương pháp tiếp cận còn khác biệt, điểm chung nổi bật là: tòa án và cơ quan quốc tế đang sẵn sàng sử dụng luật hiện hành để bảo vệ những nhóm chưa hiện hữu, nếu họ có nguy cơ bị tổn hại không thể phục hồi.

4. Khả năng nội luật hóa quyền của thế hệ tương lai trong pháp luật khí hậu Việt Nam

Mặc dù cụm từ “thế hệ mai sau” đã xuất hiện trong các văn kiện chính sách phát triển và môi trường của Việt Nam, song khi xét dưới góc độ pháp luật thực định, việc bảo vệ quyền và lợi ích của thế hệ chưa ra đời vẫn chưa được xác lập

một cách cụ thể, đầy đủ và có hiệu lực cưỡng chế. Trong bối cảnh ICJ đưa ra Ý kiến Tư vấn ngày 23/7/2025, lần đầu tiên khẳng định rõ nghĩa vụ của quốc gia đối với “các cá nhân thuộc thế hệ hiện tại và tương lai”, việc rà soát, đánh giá hệ thống pháp luật và thể chế trong nước để xem xét khả năng nội luật hóa nguyên tắc công bằng liên thế hệ trở nên cấp thiết.

Trước hết, từ góc độ hiến định, Hiến pháp năm 2013 tuy đã dành một điều khoản cụ thể (Điều 43) để quy định về quyền môi trường song vẫn còn hạn chế trong việc xác lập quyền cho các cá nhân thuộc thế hệ tương lai. Việc khẳng định rằng “mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành” có thể được hiểu là mở rộng, nhưng trên thực tế, đối tượng điều chỉnh của Hiến pháp vẫn chỉ bao gồm những chủ thể hiện hữu, tức là cá nhân đang sống, có năng lực hành vi và tư cách pháp lý. Thế hệ chưa sinh ra, do đó, bị loại trừ khỏi cấu trúc quyền hiến định, và vì vậy, cũng không có cơ chế bảo vệ tương ứng. Trong khi đó, các nghĩa vụ của quốc gia được đề cập trong cùng điều luật lại thiên về tuyên bố chính sách, không gắn liền với một chuẩn mực trách nhiệm cụ thể hay tiêu chí giám sát thực thi. Nói cách khác, quyền được thụ hưởng môi trường lành mạnh của thế hệ tương lai đang tồn tại dưới dạng một nguyên tắc đạo đức chính trị, hơn là một quyền pháp lý có thể viện dẫn.

Ở cấp độ luật chuyên ngành, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 tiếp tục thể hiện một bước tiến về mặt lý thuyết khi đề cập đến nguyên tắc phát triển bền vững và phòng ngừa rủi ro môi trường. Tuy nhiên, khi đi vào các quy định cụ thể, luật vẫn hoàn toàn thiếu vắng các quy định liên quan đến bảo vệ lợi ích môi trường của các cá nhân chưa sinh ra. Việc luật cho phép cá nhân và

cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường, giám sát và khởi kiện chỉ áp dụng cho những chủ thể đã hiện diện trong xã hội. Những cá nhân thuộc thế hệ tương lai không được đề cập đến như là đối tượng thụ hưởng quyền, cũng không có bất kỳ cơ chế đại diện nào được thiết lập để bảo vệ lợi ích của họ. Điều này thể hiện rõ một khoảng trống pháp lý: pháp luật hiện hành chưa có bất kỳ nền tảng cấu trúc nào để nhìn nhận quyền của thế hệ tương lai như một phần của hệ sinh thái pháp quyền khí hậu.

Sự vắng mặt của cơ chế bảo vệ quyền lợi liên thế hệ cũng được thể hiện rõ trong hệ thống tổ tụng môi trường. Theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, việc khởi kiện các hành vi gây tổn hại môi trường đòi hỏi điều kiện về hậu quả thực tế hoặc quyền và lợi ích bị xâm phạm. Trong khi đó, phần lớn các rủi ro khí hậu là mang tính tích lũy, dài hạn và vượt khỏi khả năng lượng giá hiện tại. Việc thiếu vắng quy định cho phép tổ chức xã hội hoặc đại diện công cộng khởi kiện nhân danh lợi ích của thế hệ chưa ra đời khiến cho quyền lợi liên thế hệ gần như không thể được bảo vệ thông qua con đường tư pháp. Trái ngược với xu hướng tư pháp quốc tế – nơi các cơ quan tài phán đã từng bước công nhận quyền đại diện cho thế hệ tương lai trong các vụ kiện khí hậu mang tính chiến lược - hệ thống pháp lý Việt Nam vẫn còn nằm ngoài dòng chảy tiến bộ này.

Không chỉ trong lĩnh vực luật, các văn kiện chính sách môi trường và khí hậu của Việt Nam – như Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050¹⁴, Kế hoạch thích ứng quốc gia với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050¹⁵, hay Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi

khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường – dù có nhắc đến mục tiêu bảo vệ thế hệ mai sau, song nội dung lại không đi kèm với bất kỳ chỉ số định lượng, cơ chế đánh giá hay phương thức thực hiện nào cụ thể. Những cụm từ như “vì thế hệ tương lai” hay “cho tương lai bền vững” tồn tại như một diễn ngôn chính trị, hơn là một ràng buộc pháp lý. Kết quả là các chính sách môi trường có xu hướng thiếu cam kết dài hạn thực chất, đặc biệt trong các lĩnh vực như khai thác tài nguyên, năng lượng và quy hoạch hạ tầng. Điều này cho thấy tính bất cập rõ nét giữa tầm nhìn chiến lược và khung thể chế thực thi.

Trước thực trạng đó, có thể thấy rằng, đã đến lúc Việt Nam cần từng bước nội luật hóa nguyên tắc công bằng liên thế hệ, trước hết bằng cách điều chỉnh nền tảng hiến định. Việc sửa đổi Điều 43 Hiến pháp nhằm bổ sung nghĩa vụ cụ thể của Nhà nước trong việc bảo vệ quyền sống và phát triển của thế hệ tương lai là một bước đi cần thiết. Điều này không chỉ giúp nâng tầm cam kết đạo đức thành nghĩa vụ pháp lý, mà còn tạo cơ sở để xây dựng các quy phạm chi tiết ở văn bản luật chuyên ngành. Một điều khoản mới có thể được cân nhắc, chẳng hạn: *“Nhà nước có trách nhiệm bảo vệ môi trường vì quyền sống và phát triển của thế hệ hiện tại và tương lai”*.

Tiếp đó, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 cần được sửa đổi để khẳng định rõ quyền môi trường của thế hệ tương lai như một phần của cấu trúc quyền môi trường tổng thể. Luật nên quy định rằng lợi ích môi trường dài hạn, bao gồm cả những giá trị chưa hiện hữu, cần được cân nhắc như một yếu tố bắt buộc trong các quyết định chính sách, quy hoạch, cũng như trong hoạt động đánh giá tác động môi trường. Đồng thời, cần thiết lập cơ chế đại diện pháp lý cho lợi ích

liên thế hệ - cho phép các tổ chức xã hội, viện nghiên cứu hoặc các tổ chức bảo vệ quyền trẻ em được quyền khởi kiện nhân danh quyền môi trường của thế hệ tương lai trong các vụ việc có nguy cơ tổn hại không thể phục hồi.

Song song với điều chỉnh lập pháp, hệ thống tố tụng cũng cần được cải cách để cho phép tòa án tiếp nhận và xét xử các vụ kiện liên quan đến rủi ro môi trường dài hạn. Điều này có thể thực hiện thông qua việc thiết lập một cơ quan “bảo vệ công ích môi trường” trong hệ thống tư pháp - một đơn vị được trao quyền theo luật định để giám sát việc tuân thủ nghĩa vụ liên thế hệ của Nhà nước và các chủ thể có liên quan. Học hỏi từ mô hình Pakistan và Colombia, đây có thể là công cụ quan trọng để kích hoạt cơ chế trách nhiệm tư pháp đối với các hành vi thiếu trách nhiệm khí hậu mang tính hệ thống.

Cuối cùng, cải cách thể chế cần được hỗ trợ bởi việc tích hợp nguyên tắc liên thế hệ vào các chiến lược và chỉ số chính sách. Việc ban hành một “Báo cáo công bằng liên thế hệ về khí hậu” định kỳ - do Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì - sẽ giúp giám sát hiệu quả của chính sách khí hậu quốc gia dưới góc độ thời gian dài hạn. Đồng thời, trong hoạt động lập ngân sách, quy hoạch vùng và phân bổ nguồn lực, yếu tố liên thế hệ cần được lồng ghép như một tiêu chí ra quyết định. Chỉ khi chính sách và luật pháp vận hành thống nhất dưới một trục tư duy liên thế hệ, thì mới có thể hình thành một hệ thống pháp quyền khí hậu vững bền và chính đáng.

5. Kết luận

Sự kiện Tòa án Công lý Quốc tế ban hành Ý kiến Tư vấn ngày 23/7/2025 đã mở ra một bước ngoặt pháp lý quan trọng, khi chính thức xác lập rằng nghĩa vụ quốc tế về biến đổi khí hậu

không chỉ hướng đến hiện tại, mà còn bao gồm cả trách nhiệm bảo vệ các cá nhân thuộc thế hệ tương lai. Với lập luận có tính hệ thống, ICJ đã đẩy nguyên tắc công bằng liên thế hệ vượt khỏi phạm vi đạo lý hay chính sách mềm, để trở thành một chuẩn mực cấu thành trong đánh giá hành vi pháp lý của quốc gia.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam - một quốc gia chịu nhiều rủi ro khí hậu và đồng thời đang tích cực thúc đẩy cải cách pháp quyền - đứng trước cơ hội lịch sử để điều chỉnh hệ thống pháp luật theo hướng nhân văn và bền vững hơn. Những khoảng trống hiện hữu trong Hiến pháp, luật chuyên ngành và thể chế tư pháp cho thấy quyền lợi của thế hệ chưa ra đời chưa được thừa nhận một cách đầy đủ về mặt pháp lý. Điều này không chỉ đặt ra thách thức về trách nhiệm quốc gia trước cộng đồng quốc tế, mà còn giới hạn khả năng bảo vệ môi trường dài hạn của chính nội luật.

Nội luật hóa nguyên tắc công bằng liên thế hệ là một quá trình đòi hỏi cải cách toàn diện - từ tư duy lập pháp đến thực thi và giám sát. Tuy nhiên, đây không chỉ là yêu cầu pháp lý, mà còn là một lựa chọn đạo lý - để thế hệ hiện tại không trở thành chủ thể chuyển giao rủi ro, mà là người canh giữ công lý sinh thái cho tương lai. Chính trong việc mở rộng giới hạn của pháp quyền hôm nay, chúng ta mới có thể gìn giữ không gian sống ngày mai.

** Bài viết này được tài trợ theo Chương trình nghiên cứu mã số FTURP02-2023-04 của Trường Đại học Ngoại thương.*

Tài liệu trích dẫn

(1) Xem IPCC (2023), Climate Change 2023: Synthesis Report. Contribution of Working Groups I, II and III to the Sixth Assessment Report of the Intergovernmental Panel on Climate Change [Core

Writing Team, H. Lee and J. Romero (eds.)], Geneva, Switzerland.

(2) International Court of Justice, Obligations of States in respect of Climate Change, Advisory Opinion, 23 July 2025.

(3) Như trên, đoạn 111.

(4) Như trên, đoạn 155-157.

(5) Gordon A. Christenson, "In Fairness to Future Generations: International Law, Common Patrimony, and Intergenerational Equity", Edith Brown Weiss, New York: Transnational Publishers, Inc., 1989, Pp. 385, Yearbook of International Environmental Law, Volume 1, Issue 1, 1990, pp. 392-397.

(6) United Nations General Assembly, Report of the World Commission on Environment and Development: Our Common Future (Brundtland Report), 1987, A/42/427.

(7) International Court of Justice, đoạn 111.

(8) Như trên, đoạn 155-157.

(9) Xem thêm Pierre-Marie Dupuy and Jorge E. Viñuales (2018), International environmental law, Cambridge University Press, New York, tr. 70-73 và 88-90.

(10) Quá trình tố tụng và hồ sơ vụ kiện, xem tại <https://climatecasechart.com/case/juliana-v-united-states/>.

(11) Quá trình tố tụng và hồ sơ vụ kiện, xem tại <https://climatecasechart.com/non-us-case/ashgar-leghari-v-federation-of-pakistan/>.

(12) Quá trình tố tụng và hồ sơ vụ kiện, xem tại <https://climatecasechart.com/non-us-case/future-generation-v-ministry-environment-others/>.

(13) Quá trình tố tụng và hồ sơ vụ kiện, xem tại <https://climatecasechart.com/non-us-case/sacchi-et-al-v-argentina-et-al/>.

(14) Quyết định số 896/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 26/7/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050.

(15) Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thích ứng quốc gia với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.